

Số: /SYT-NVY

An Giang, ngày tháng 03 năm 2022

V/v củng cố và cập nhật hướng dẫn
quản lý, theo dõi, điều trị người mắc
COVID-19 tại nhà

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BYT ngày 22/02/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 ở trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/03/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19”;

Căn cứ Kế hoạch số 3161/KH-SYT ngày 03/10/2021 của Sở Y tế về việc cách ly điều trị tại nhà các trường hợp F0 không triệu chứng trong phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 31/SYT-NVY ngày 05/01/2022 của Sở Y tế về việc Cập nhật quy trình thực hiện Chương trình sử dụng thuốc Molnupiravir có kiểm soát trong điều trị COVID-19 giai đoạn 2;

Căn cứ Kế hoạch số 329/KH-SYT ngày 28/01/2022 của Sở Y tế về việc triển khai Phần mềm hỗ trợ quản lý F0 điều trị tại nhà trên địa bàn tỉnh An Giang;

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 với sự xuất hiện của biến chủng Omicron, khả năng bùng phát dịch trong tỉnh thời gian tới là rất lớn. Để ứng phó với tình huống này, công tác quản lý, theo dõi, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà là một trong những nhiệm vụ quan trọng và then chốt.

Sở Y tế đề nghị Lãnh đạo các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố củng cố và cập nhật hướng dẫn quản lý, theo dõi, điều trị người mắc COVID-19 tại nhà (người F0), với những nội dung sau đây:

1. Củng cố việc tiếp nhận thông tin người có kết quả xét nghiệm test nhanh dương tính với SARS-CoV-2 ngoài cộng đồng tại Trung tâm Y tế, Trạm Y tế để thu dung, xử trí kịp thời theo quy định.

2. Cập nhật và điều chỉnh một số nội dung về công tác quản lý, theo dõi, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19 theo những hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế và thực tế tại An Giang (*xin đính kèm các Phụ lục 1, 2, 3*).

3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hành cho nhân viên y tế tham gia chăm sóc, điều trị F0 tại nhà từ cấp huyện đến xóm, áp: những kiến thức cơ bản về xét nghiệm, đánh giá tình trạng, theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19, cập nhật những thông tin mới,...

4. Truyền thông cho người dân hiểu đúng về thuốc Molnupiravir. Tăng cường sử dụng thuốc Molnupiravir cho người mắc COVID-19 trên 18 tuổi khi đủ các điều kiện theo quy định của Chương trình sử dụng thuốc Molnupiravir có kiểm soát của Bộ Y tế tại An Giang.

5. Triển khai phần mềm hỗ trợ quản lý F0 tại nhà để quản lý tốt ca mắc COVID-19 trên địa bàn, tránh bỏ sót người F0 dẫn đến nguy cơ bệnh trở nặng và không thể cấp những giấy tờ cần thiết sau khi hoàn thành điều trị tại nhà, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh.

Ghi chú:

- Trung tâm Y tế chịu trách nhiệm triển khai phần mềm, tham mưu và cấp tài khoản cho Ban Chỉ đạo tuyến huyện theo dõi số liệu, tình hình F0 điều trị tại nhà trên địa bàn.

- Phần mềm quản lý F0 tại nhà có 02 phân hệ dành cho nhà quản lý (Trạm Y tế, UBND xã và Tổ chăm sóc COVID-19 cộng đồng) và người mắc COVID-19 điều trị tại nhà:

+ Phân hệ dành cho nhà quản lý: <https://ttangiang.dieutrifo.vn>

+ Phân hệ dành cho người bệnh: <https://angiang.dieutrifo.vn>

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (để biết);
- TT KSBT tỉnh;
- Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố (để biết);
- Bệnh viện công lập và tư nhân (để biết);
- Ban Quân Y, Bộ CHQS tỉnh (để biết);
- Bệnh xá Công an tỉnh (để biết);
- BGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Hiền

Phụ lục 1

CẬP NHẬT HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

(Kèm theo Công văn số /SYT-NVY ngày /03/2022 của Sở Y tế)

I. ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

1. Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Trạm y tế lưu động; Trung tâm y tế huyện, phòng khám và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà (sau đây gọi tắt là Cơ sở quản lý người mắc COVID-19 tại nhà).

2. Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 xã, phường, thị trấn; Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 huyện, thị xã, thành phố.

3. Nhân viên tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

4. Người mắc COVID-19, người chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà, cơ sở lưu trú có người mắc COVID-19.

II. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ

1. Tiêu chí lâm sàng:

- Người mắc COVID-19 (người lớn và trẻ em) được khẳng định nhiễm SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên do bản thân hoặc người chăm sóc tự làm tại nhà hoặc do nhân viên y tế, cơ sở y tế thực hiện:

+ Không có triệu chứng hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi, tiêu chảy, chảy mũi, mất khứu giác, mất vị giác; nhịp thở bình thường theo tuổi, SpO₂ ≥ 96% khi thở khí trời, không có dấu hiệu khó thở, không suy hô hấp;

+ Không mắc bệnh nền hoặc có bệnh nền nhưng được điều trị ổn định.

- Người bệnh mắc COVID-19 đã được điều trị tại cơ sở thu dung điều trị COVID-19 nhưng chưa đạt tiêu chuẩn khỏi COVID-19 nhưng đủ tiêu chuẩn quản lý tại nhà thì được chuyển về nhà để tiếp tục chăm sóc.

- Trường hợp cơ sở thu dung điều trị COVID-19 tầng 1 tại địa phương quá tải, có thể xem xét điều trị tại nhà các trường hợp F0 có nguy cơ, nhưng phải được nhân viên y tế trực tiếp theo dõi sức khỏe hằng ngày.

2. Tiêu chí về chăm sóc và theo dõi sức khỏe

- Có thể tự chăm sóc bản thân như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh... và theo dõi tình trạng sức khỏe.

- Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế để được theo dõi, giám sát và khi trong tình trạng cấp cứu. Có khả năng giao tiếp và sẵn có phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính, ...

- Trường hợp người mắc COVID-19 là người không tự chăm sóc cá nhân được hoặc là trẻ em thì trong gia đình phải có người có khả năng chăm sóc và

cam kết luôn theo dõi người bệnh trong mọi tình huống, nhất là khi người nhiễm COVID-19 có dấu hiệu trở nặng.

III. CHUẨN BỊ CẦN THIẾT ĐỂ ĐIỀU TRỊ TẠI NHÀ

1. Các vật dụng cần thiết

- Nhiệt kế;
- Máy đo SpO₂ cá nhân (nếu có);
- Khẩu trang y tế;
- Dung dịch sát khuẩn vệ sinh tay;
- Thùng chứa chất thải lây nhiễm có nắp đậy;
- Vật dụng cá nhân.

2. Thuốc điều trị tại nhà: sử dụng trong 5-7 ngày

- Gói thuốc A: sử dụng cho tất cả F0 (theo lứa tuổi) và các thuốc điều trị triệu chứng khác.
- Gói thuốc C: sử dụng khi có chỉ định của bác sỹ điều trị.
- Gói thuốc B: được Trạm Y tế cấp trong trường hợp khẩn cấp, có dấu chuyển nặng, trước khi chuyển đến cơ sở điều trị (dành cho người trên 18 tuổi).
- Thuốc điều trị bệnh nền (nếu có).

3. Cách ly phòng lây nhiễm

- Có phòng riêng dành cho người mắc COVID-19, phòng cách ly có cửa sổ thông thoáng, không sử dụng máy lạnh trung tâm.
- Đeo khẩu trang: người bệnh, người chăm sóc, người trong gia đình và trẻ em ≥ 2 tuổi khi tiếp xúc.
- Giữ khoảng cách tối thiểu 2m giữa người mắc COVID-19 và những người khác trong gia đình nếu có thể được.

4. Phương tiện liên lạc

Điện thoại, số điện thoại của các cơ sở y tế (Trạm Y tế, Tổ chăm sóc COVID-19 cộng đồng ở khóm, ấp nơi cư trú – hiển thị trên phần mềm quản lý F0 tại nhà của Sở Y tế An Giang; Trung tâm Y tế huyện,...). Trong trường hợp khẩn cấp có thể liên hệ trực tiếp với Tổng đài tư vấn điều trị F0 tại nhà tỉnh An Giang qua số 1022 (từ 8 giờ đến 20 giờ hằng ngày).

IV. NHIỆM VỤ CỦA CƠ SỞ QUẢN LÝ F0 TẠI NHÀ

1. Xác định và lập danh sách người F0 quản lý tại nhà trên địa bàn

- Xác định và đánh giá tình trạng người mắc COVID-19 để đảm bảo đủ điều kiện cách ly tại nhà theo mục 1,2 phần II.
- Ghi nhận địa chỉ và tạo kết nối, liên lạc với người F0 cách ly tại nhà (qua điện thoại, mạng xã hội, gọi điện thoại có hình ảnh, ...).

- Nhập hồ sơ quản lý người F0 trên phần mềm quản lý F0 điều trị tại nhà theo địa chỉ: <https://ttangiang.dieutrifo.vn>. Danh sách người F0 đang cách ly tại nhà trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố sẽ tự động cập nhật đúng với Quyết định số 261/QĐ-BYT.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 ra quyết định cách ly điều trị người mắc COVID-19 tại nhà (in từ phần mềm).

2. Hướng dẫn người mắc COVID-19 tự chăm sóc sức khỏe tại nhà

2.1. Theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19

a) Trạm Y tế, Tổ chăm sóc COVID-19 cộng đồng khám, áp: hướng dẫn, hỗ trợ, giám sát người mắc COVID-19 thực hiện tự theo dõi và khai báo tình hình sức khỏe 2 lần/ngày vào buổi sáng và buổi chiều trên phần mềm quản lý F0 tại nhà phần “Bệnh nhân” tại địa chỉ: <https://angiang.dieutrifo.vn>. Người F0 là trẻ em hoặc không khả năng khai báo sức khỏe sẽ do người chăm sóc khai báo. Người F0 không có điện thoại thông minh, máy tính bàn để sử dụng phần mềm thì việc khai báo sức khỏe sẽ do Tổ chăm sóc COVID-19 cộng đồng hỗ trợ.

b) Nội dung theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Chỉ số: nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO₂ và huyết áp (nếu có thể).

- Các triệu chứng: mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy; ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; các triệu chứng khác như: đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, tiêu chảy, đau nhức cơ,...

c) Trường hợp F0 không khỏe, nghi ngờ dấu chuyển nặng hoặc có tình huống khẩn cấp có thể liên hệ trực tiếp với nhân viên y tế địa phương qua các số điện thoại trên phần mềm hoặc nhờ sự hỗ trợ của Tổng đài 1022... để được hỗ trợ, xử trí cấp cứu và chuyển viện kịp thời:

*** Trẻ dưới 5 tuổi**

(1) Tinh thần: trẻ quấy khóc không chịu chơi, không hóng chuyện hoặc li bì, hoặc co giật

(2) Sốt cao liên tục >39°C và khó hạ thân nhiệt bằng các phương pháp như dùng thuốc hạ sốt + chườm/lau người bằng nước ấm. Hoặc sốt không cải thiện sau 48h

(3) Trẻ thở nhanh hơn so với tuổi:

- Trẻ < 2 tháng khi thở ≥ 60 lần/phút;

- Trẻ từ 2 tháng đến < 12 tháng khi thở ≥ 50 lần/phút;

- Trẻ từ 12 tháng đến < 5 tuổi khi thở ≥ 40 lần/phút.

(4) Trẻ thở bất thường: Khó thở, thở phập phồng cánh mũi, co kéo hõm ức, cơ liên sườn...

(5) Dấu hiệu mất nước: môi se, mắt trũng, khát nước, đái ít...

- (6) Tím tái
- (7) $SpO_2 < 96\%$ (nếu có máy đo SpO_2)
- (8) Nôn mọi thứ
- (9) Trẻ không bú được hoặc không ăn, uống được
- (10) Trẻ mắc thêm các bệnh khác như: sốt xuất huyết, tay chân miệng...
- (11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của trẻ em mà thấy cần cấp cứu.

*** Trẻ từ 5 đến 18 tuổi**

- (1) Cảm giác khó thở.
- (2) Ho thành cơn không dứt
- (3) Không ăn/uống được
- (4) Sốt cao không giảm hay sốt không cải thiện sau 48 giờ
- (5) Nôn mọi thứ
- (6) Đau tức ngực
- (7) Tiêu chảy
- (8) Trẻ mệt, không chịu chơi
- (9) $SpO_2 < 96\%$ (nếu có máy đo SpO_2)
- (10) Thở nhanh: Nhịp thở của trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, trẻ từ 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút
- (11) Thở bất thường: co kéo hõm ức, liên sườn...
- (12) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của trẻ em mà thấy cần cấp cứu.

*** Người lớn (trên 18 tuổi)**

- (1) Khó thở, thở hụt hơi.
- (2) Nhịp thở ≥ 20 lần/phút
- (3) $SpO_2 \leq 96\%$ (trường hợp phát hiện chỉ số SpO_2 bất thường cần đo lại lần 2 sau 30 giây đến 1 phút, khi đo yêu cầu giữ yên vị trí đo).
- (4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc < 50 nhịp/phút.
- (5) Huyết áp thấp: huyết áp tối đa < 90 mmHg, huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo).
- (6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.
- (7) Thay đổi ý thức: lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, co giật.
- (8) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.
- (9) Không thể ăn uống do nôn nhiều.

(10) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của người mắc COVID-19 mà thấy cần báo cơ sở y tế.

2.2. Tổ chăm sóc COVID-19 cộng đồng khám, áp hướng dẫn người F0 xác nhận đã thực hiện toa thuốc (gói A, B, C hay các thuốc khác) do bác sỹ điều trị kê toa trên phần mềm.

2.3. Hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt

Người mắc COVID-19 nên nghỉ ngơi, vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe); tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày; Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước; không bỏ bữa; tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... và suy nghĩ tích cực, duy trì tâm lý thoải mái.

2.4. Hướng dẫn các biện pháp phòng lây nhiễm

- Người mắc COVID-19 cần hạn chế ra khỏi phòng cách ly. Khi ra khỏi phòng cách ly phải mang khẩu trang, giữ khoảng cách với những người khác trong gia đình (nhưng không được ra khỏi nhà).

- Người chăm sóc hoặc người nhà ở cùng nhà luôn mang khẩu trang, giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người mắc COVID-19.

- Giữ nơi cách ly thông thoáng, hạn chế các đồ dùng, vật dụng khó làm sạch (thú bông, giấy, bìa,...) tại khi vực này.

- Rửa tay hoặc sát khuẩn tay thường xuyên. Khử khuẩn các vật dụng và bề mặt tiếp xúc như mặt bàn, tay nắm cửa, bồn cầu, bồn rửa mặt...

- Phân loại, thu gom chất thải lây nhiễm đúng quy định.

3. Khám bệnh và theo dõi sức khỏe người mắc COVID-19

3.1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

a) Xác nhận thông tin về tình trạng sức khỏe người mắc COVID-19 hàng ngày trên phần mềm quản lý người mắc COVID-19.

b) Đánh giá và xử trí theo Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 của Bộ Y tế.

c) Tiếp nhận các cuộc gọi điện thoại và tư vấn cho người mắc COVID-19, người chăm sóc.

d) Trạm Y tế, Tổ chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà có nhiệm vụ đến nhà người mắc COVID-19 để hỗ trợ trực tiếp trong các trường hợp:

- Người mắc COVID-19 có tình trạng cấp cứu cần xử trí ngay.

- Không nhận được báo cáo về tình trạng sức khỏe của người mắc COVID-19 trong ngày hoặc không liên lạc được với người mắc COVID-19 hoặc người chăm sóc.

3.2. Kê đơn điều trị tại nhà

a) Kê đơn hoặc cấp phát thuốc điều trị triệu chứng (gói A) cho tất cả người mắc COVID-19 theo lứa tuổi.

b) Kê đơn hoặc cấp phát thuốc điều trị kháng virus (Molnupiravir hay Favipiravir) theo quy định của Chương trình sử dụng thuốc Molnupiravir có kiểm soát tại An Giang và Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19.

c) Gói thuốc B chỉ được cấp và sử dụng ngay khi phát hiện người bệnh có dấu hiệu chuyển nặng trong khi chờ chuyển đến cơ sở điều trị COVID-19.

d) Khám, chữa bệnh tại nhà bởi Trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động: Căn cứ vào số ca mắc và khu vực có ca mắc trên địa bàn phường, xã để thành lập các Trạm y tế lưu động hoặc Đội y tế lưu động sẵn sàng hỗ trợ cấp cứu cho người bệnh tại nhà.

3.3. Phát hiện và xử trí diễn biến bất thường liên quan bệnh nền

a) Sau khi thăm khám, đánh giá về bệnh nền, nếu phát hiện diễn biến bất thường liên quan bệnh nền cần tư vấn người bệnh chuyển đến quản lý theo dõi tại cơ sở y tế.

b) Hội chẩn chuyên gia y tế tuyến trên cho những trường hợp có bệnh nền khó, phức tạp chưa có điều kiện vận chuyển ngay đến cơ sở y tế.

c) Hướng dẫn người chăm sóc, người mắc COVID-19 về việc chuyển người bệnh đến các cơ sở y tế khi có các tình trạng cấp cứu đối với các bệnh lý khác như nguy cơ tai biến sản khoa, chấn thương, đột quy... đồng thời thông báo cho các cơ sở y tế nơi tiếp nhận các bệnh nhân này về tình trạng nhiễm COVID-19 của họ.

4. Xét nghiệm người F0 để kết thúc cách ly điều trị tại nhà

- Làm xét nghiệm hoặc hướng dẫn người F0 tự xét nghiệm test nhanh tại nhà vào ngày thứ 7 sau cách ly:

+ Nếu kết quả xét nghiệm âm tính: cấp giấy xác nhận hoàn thành cách ly điều trị tại nhà cho người F0.

+ Nếu ngày kết quả xét nghiệm còn dương tính thì tiếp tục cách ly đủ 10 ngày đối với người đã tiêm đủ liều vaccine theo quy định và 14 ngày đối với người chưa tiêm đủ liều vaccine theo quy định.

- Hướng dẫn cho người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà với người F0 test nhanh kháng nguyên khi có triệu chứng nghi nhiễm COVID-19.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 cấp giấy xác nhận hoàn thành cách ly điều trị tại nhà (in từ phần mềm).

5. Cấp cứu, chuyển viện người F0 cách ly tại nhà

- Hướng dẫn người F0 khi có dấu hiệu chuyển nặng như khó thở: biểu hiện bằng thở hụt hơi, thở nhanh trên 20 lần/phút hoặc nhanh hơn so với tuổi, li bì, lừ đừ, tím môi, đầu tay chân, chỉ số SpO₂ < 95%.... gọi ngay vào số điện

thoại của Trạm Y tế, Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19 cộng đồng tại địa phương (có trên phần mềm quản lý F0 tại nhà) để được hỗ trợ cấp cứu và chuyển viện đến cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

- Trường hợp không thể liên hệ được với đơn vị chăm sóc, điều trị trực tiếp (Trạm Y tế, Tổ Chăm sóc người nhiễm COVID-19), người F0 có thể liên hệ Tổng đài 1022 tư vấn điều trị F0 tại nhà của tỉnh để được hỗ trợ.

- Trong thời gian chờ đợi chuyển tuyến, Trạm Y tế hướng dẫn, cấp thuốc gói B, xử trí cấp cứu cho người bệnh.

Phụ lục 2
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CÁC GÓI THUỐC ĐIỀU TRỊ NGƯỜI NHIỄM COVID-19 TẠI NHÀ

Thuốc điều trị COVID-19 tại nhà gồm 03 gói thuốc: A, B, C

GÓI THUỐC A

*** DÀNH CHO NGƯỜI TRÊN 18 TUỔI**

- Thuốc thông dụng, cấp cho tất cả các F0 sử dụng (khi cần)
- Cấp dùng trong 07 ngày

1. Paracetamol 500mg

Uống 1 viên khi sốt trên 38,5 độ C, có thể lặp lại mỗi 6 giờ

2. Các loại vitamin (vitamin tổng hợp hay vitamin C, có thể kèm Kẽm)

Uống ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên, sáng - chiều

3. Dung dịch cân bằng điện giải

Gồm dung dịch Oresol hoặc các dung dịch bù điện giải khác

4. Thuốc sát khuẩn hầu họng

Dung dịch Natri clorua 0,9% hoặc các thuốc sát khuẩn hầu họng khác

*** DÀNH CHO TRẺ EM**

1. Paracetamol

Sử dụng khi nhiệt độ $\geq 38,5^{\circ}\text{C}$: Paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần (uống hoặc đặt hậu môn, cách tối thiểu 4 - 6 giờ nếu cần nhắc lại. Tổng liều thuốc không quá 60 mg/kg/ngày).

HƯỚNG DẪN LIỀU LƯỢNG THUỐC PARACETAMOL CHO TRẺ EM THEO TUỔI
(chỉ dùng khi không biết cân nặng – tối ưu nhất là tính liều theo cân nặng của trẻ)

Độ tuổi trẻ em	Thuốc	Liều thuốc mỗi lần
< 1 tuổi	Paracetamol 80mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 1 đến dưới 2 tuổi	Paracetamol 150mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 2 đến dưới 5 tuổi	Paracetamol 250mg	1 gói x 4 lần/ ngày
Từ 5 đến 12 tuổi	Paracetamol 325mg	1 viên x 4 lần/ ngày
Trên 12 tuổi	Paracetamol 500mg	1 viên x 4 lần/ ngày

2. Dung dịch cân bằng điện giải

- Dung dịch Oresol

- Khuyến khích trẻ uống nhiều nước, có thể sử dụng nước trái cây hoặc Oresol (pha và dùng theo đúng hướng dẫn), nếu trẻ không muốn uống Oresol có thể thay thế bằng nước đun sôi để nguội, nước trái cây. Không sử dụng các dung dịch nước ngọt công nghiệp (không sản xuất từ hoa quả) để bù nước.

3. Các thuốc khác:

- Ho: Có thể dùng các thuốc giảm ho (ưu tiên các thuốc từ thảo mộc).

- Ngạt mũi, xổ mũi: xịt rửa mũi, nhỏ mũi bằng dung dịch natriclorua 0,9%.

- Tiêu chảy: men vi sinh, men tiêu hóa.

GÓI THUỐC B

(Chỉ sử dụng ở người trên 18 tuổi)

- Thuốc sử dụng trong tình huống đặc biệt, được cấp khi có chỉ định của bác sỹ quản lý điều trị F0, theo quy định tại Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế về Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19.

- Sử dụng khi người bệnh có triệu chứng sớm của suy hô hấp (khó thở, nhịp thở trên 20 lần/phút, SpO₂ < 95%). Thời gian dùng thuốc không quá 03 ngày, trong thời gian này người bệnh cần phải tiếp tục liên hệ bác sỹ để được hỗ trợ, theo dõi.

1. Dexamethasone 0,5mg

Uống ngày 1 lần, sáng 12 viên sau ăn

Hoặc **Methylprednisone 16mg**

Uống ngày 2 lần, sáng 1 viên, chiều 1 viên sau ăn

Hoặc **Prednisone 5mg**

Uống ngày 1 lần, sáng 08 viên sau ăn

2. Rivaroxaban 10mg

Uống ngày 1 lần, sáng 1 viên

Hoặc **Apixaban 2,5mg**

Uống ngày 2 lần, sáng 1 viên, chiều 1 viên

GÓI THUỐC C

(Chỉ sử dụng cho người trên 18 tuổi)

- Sử dụng trong trường hợp F0 có triệu chứng nhẹ hoặc người mắc COVID-19 có nguy cơ.

- Chỉ được sử dụng khi có chỉ định của bác sỹ điều trị. Khuyến cáo chỉ sử dụng thuốc đã được cơ quan chức năng phân phối.

- Chỉ được sử dụng 1 trong 2 loại: Molnupiravir hoặc Favipiravir

1. Thuốc Molnupiravir

- Thuốc được kiểm soát đặc biệt, chỉ cấp sử dụng khi có chỉ định của bác sỹ và phải được sự đồng ý, cam kết của F0 qua “Phiếu chấp thuận tham gia Chương trình sử dụng thuốc có kiểm soát cho người nhiễm COVID-19 trong cộng đồng của Bộ Y tế tại An Giang” hoặc được cấp toa mua theo chỉ định của bác sỹ điều trị trực tiếp.

- Thuốc của Chương trình Molnupiravir của Bộ Y tế được cấp phát ngày 02 lần: sáng 04 viên, chiều 04 viên cho F0 tại nhà (không phát 01 lượt cho 05 ngày sử dụng). Sử dụng 05 ngày liên tục.

- Ngưng sử dụng thuốc Molnupiravir khi cần phải sử dụng gói thuốc B.

*** Liều lượng và cách dùng: Molnupiravir 200mg**

Ngày uống 2 lần, sáng 800mg, chiều 800mg.

2. Thuốc Favipiravir

- Chỉ định sử dụng theo hướng dẫn của Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 và Công văn số 4208/SYT-NVD ngày 30/11/2021 của Sở Y tế.

- Tổng thời gian sử dụng 05 ngày.

*** Liều lượng và cách dùng: Favipiravir (AVIGAN) viên nén 200mg**

- Ngày uống 2 lần. Chỉ được cấp thuốc từng cử uống, không cấp một lượt cho 05 ngày sử dụng.

- Ngày đầu: sáng 1600mg (08 viên), chiều 1600mg (08 viên).

- Các ngày sau: sáng uống 600mg (03 viên), chiều 600mg (03 viên).

TOA THUỐC MẪU
Dành cho người trên 18 tuổi

*** Toa thuốc: gói A**

- | | |
|---|---------|
| 1. Paracetamol 500mg | 21 viên |
| Sáng uống viên, chiều 1 viên, tối 1 viên hay khi trên 38,5 độ C | |
| 2. Vitamin C 500mg | 14 viên |
| Sáng uống 1 viên, chiều 1 viên | |
| 3. ORS | 14 gói |
| 1 gói pha 1 lít nước uống dần trong ngày | |
| 4. Dung dịch Natrichlorua 0,9% súc họng và xịt mũi | 02 chai |
| Súc họng và xịt mũi 5-6 lần/ngày. | |

*** Toa thuốc: gói A + C**

- | | |
|---|---------|
| 1. Molnupiravir 200mg | 40 viên |
| Sáng uống 4 viên, chiều uống 4 viên | |
| 2. Paracetamol 500mg | 21 viên |
| Sáng uống viên, chiều 1 viên, tối 1 viên hay khi trên 38,5 độ C | |
| 3. Vitamin C 500mg | 14 viên |
| Sáng uống 1 viên, chiều 1 viên | |
| 4. ORS | 14 gói |
| 1 gói pha 1 lít nước uống dần trong ngày | |
| 5. Dung dịch Natrichlorua 0,9% súc họng và xịt mũi | 02 chai |
| Súc họng và xịt mũi 5-6 lần/ngày. | |

Dành cho trẻ dưới 18 tuổi

*** Toa thuốc dành cho trẻ 6 tuổi 20kg**

- | | |
|---|-------------|
| 1. Paracetamol 325mg | 21 gói/viên |
| Sáng uống viên, chiều 1 viên, tối 1 viên hay khi sốt trên 38,5 độ C | |
| 2. Vitamin C 250mg | 14 viên |
| Sáng uống 1 viên, chiều 1 viên | |

3. Siro Pectol-E hay Prospan hay Siro ho thảo mộc khác 01 chai
Sáng uống 5 ml, chiều 5 ml, tối 5ml
4. ORS 07 gói
1 gói pha 1 lít nước uống dần trong ngày
5. Dung dịch Natrichlorua 0,9% súc họng và xịt mũi 02 chai
Súc họng và xịt mũi 5-6 lần/ngày.

* **Lưu ý:** không xông cho trẻ em

Phụ lục 3

QUY TRÌNH CẤP, SỬ DỤNG THUỐC MOLNUPIRAVIR CÓ KIỂM SOÁT

GIAI ĐOẠN 2 TẠI AN GIANG

